



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 041/BBC/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên tập đoàn PAN

Địa chỉ : 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 028.39717920 – 39717921 - Fax : 028.39717922

E-mail : bibica@bibica.com.vn - Website: www.bibica.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3600363970

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An Toàn Thực Phẩm:

Số 09/GCNATTP-SCT. Ngày cấp: 21/07/2017. Nơi cấp: SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO DỪA GIÒN NƯỚC CỐT DỪA MICHOCO

2. Thành phần: Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước), chất thay thế bơ cacao, 28,5% nước cốt dừa, bơ, muối, chất nhũ hóa (E471, E322i), hương (cream, sữa, vani) tổng hợp.

2.1 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Hàm lượng đường tổng	%	52,5 – 96,5
2.	Hàm lượng đường khử	%	9,5 – 16,5
3.	Hàm lượng chất béo	%	12,5 – 22,4
4.	Hàm lượng đạm	%	0,5 – 0,85
5.	Hàm lượng carbohydrate	%	55 – 101
6.	Năng lượng	kcal/100g	330,5 – 613,5
7.	Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, không lớn hơn	%	0,1
8.	Độ ẩm, không lớn hơn	%	6

2.2 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp với quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tiêu chuẩn
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2.	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	10 ²
3.	Coliforms	CFU/g	10
4.	Clostridium perfringens	CFU/g	10
5.	Bacillus cereus	CFU/g	10
6.	Staphylococcus aureus	CFU /g	10
7.	E.coli	MPN/g	3

Chy

2.3 **Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa.
1.	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2.	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

2.4 **Hàm lượng hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất khác):**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Ochratoxin A	µg/kg	3
2.	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

4.1 **Quy cách bao gói:**

Hộp kẹo có khối lượng tịnh 300 g

4.2 **Chất liệu bao gói:**

- Gói viên kẹo bằng bao bì vật liệu nhựa tổng hợp (Màng ghép 2 lớp OPP/MCPP, MCPP là màng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm bên trong).
- Kẹo sau gói được đựng trong hộp giấy.
- Các hộp kẹo được đựng trong thùng carton khô, sạch.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

H: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

III. **Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm)

IV. **Yêu cầu về An toàn thực phẩm:**

Công ty sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về An toàn Thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 5908:2009 Tiêu chuẩn quốc gia về Kẹo.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam.
- Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BYT hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với giới hạn Ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với giới hạn Ô nhiễm Kim loại nặng trong thực phẩm.
- Căn cứ quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế ngày 19/12/2007 về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Quyết định 38/2008 QĐ-BYT của Bộ Y Tế ngày 11/12/2008 về việc “Qui định mức giới hạn tối đa của melamin nhiễm chéo trong thực phẩm”.
- Vật dụng tiếp xúc với sản phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT “về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2018.



NGUYỄN TRỌNG KHA

MICHOCO
KẸO DỪA
giòn



MICHOCO
KẸO DỪA
giòn

MICHOCO
KẸO DỪA
giòn



MICHOCO
KẸO DỪA
giòn

BIKIN SẠM PHÁP
5^d



KẸO DỪA GIÒN NƯỚC CỐT DỪA MICHOCO COCONUT CRUNCHY CANDY MICHOCO

Khối lượng tịnh: 300 g. Net wt: 10.58 oz

Thành phần: Đường, mạch nha (tinh bột sắn, muối, nước, chất thay thế bơ cacao, 26,5% nước cốt dừa, bơ, muối, chất nhũ hóa (E471, E322)), hương (cream, sữa, vani) tổng hợp.

Ingredient: Sugar, glucose syrup, cocoa butter substitute, 28.5% coconut milk, butter, salt, emulsifier (E471, E322), artificial (cream, milk, vanillin) flavor.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

- Năng lượng: 330,5 – 613,5 kcal
- Chất béo: 12,5 – 22,4 g
- Carbohydrate: 55 – 101 g
- Protein: 0,5 – 0,85 g

Dùng được ngay sau khi mở bao bì. Ready for use immediately after opening the packaging.

Bảo quản hoặc trưng bày ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.

Display or store the product in a cool, dry place and avoid direct sunlight. Ngay sau xé túi & hãy sử dụng in trên bao bì

Manufacturing date & Expiry date: Shown on pack.

Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng. Safety warnings: Do not use expired products.

Nutrition Facts	
Per Serving Per Container	
Serving Size 26 g	
Amount Per Serving	
Calories	472 kcal
Total Carbohydrate	70 g
Total Fat	12.5 g
Protein	0.5 g

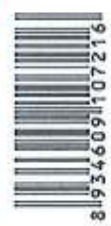
Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Product of:
Bibica CORPORATION
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 84.28.39717920 – 39717921
Fax: 84.28.39717922
Email: bibica@bibica.com.vn
website: www.bibica.com.vn



Số: 041/BBC/2018



M.S.O.N. 330.500.000.70 - G.T.C.P. * HAI PHONG HIEN HUA * Q. TAN BINH - TP. HO CHI MINH * CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

© 2018 Bibica Corporation. All rights reserved.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2018-00065815
Mã số kết quả: AR-18-VD-071119-01-VI / EUVNHC-00050519



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu: KEO DỪA GIÒN NƯỚC CỐT DỪA MICHOCO
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 24/09/2018
Thời gian thử nghiệm: 25/09/2018 - 27/09/2018
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 01/10/2018
Mã số PO của khách hàng: I2N2180924538



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	78,2
2	VD165 VD (a)(f)(g) Béo	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-050) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	17,3
3	VD263 VD (a)(f)(g) Protein	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-047) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0,86
4	VD304 VD (a)(f)(g) Đường tổng	%	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	74,3
5	VD543 VD Năng lượng	kcal/100 g	FAO 2013 77	472
6	VD115 VD (a)(f) Tro không tan trong acid HCl 10%	%	AOAC 920.46	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VD210 VD (a)(f)(g) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	3,15
8	VD631 VD (a)(f)(g) Đường khử	%	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	13,0
9	VD0ZX VD Độ kiềm	ml H ₂ SO ₄ 1N / 100g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-0270) (53 TCV 116-86)	Không phát hiện (LOD=0.2)


LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



 Nguyễn Phương Phi
 Giám Đốc Sản Xuất

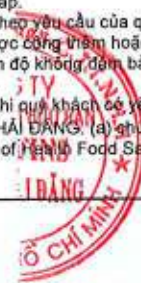

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 05/10/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được công thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) ghi thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Ministry of Health Food Safety Lab Certificate. (g) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo NAFIQAD-Food Safety Lab Certificate



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2018-00065816
Mã số kết quả: AR-18-VD-071748-01-VI / EUVNHC-00050519



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu: KEO DỪA GIÒN NƯỚC CỐT DỪA MICHOCO
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 24/09/2018
Thời gian thử nghiệm: 25/09/2018 - 01/10/2018
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 01/10/2018
Mã số PO của khách hàng: I2N2180924538



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	8,0x10 ¹
2	VD334 VD (a)(g) Clostridium perfringens	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a)(g) Coliforms	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD354 VD (a) Escherichia coli	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3:2005)	Không phát hiện (LOD=3)
5	VD373 VD (a) Staphylococcus aureus	cfu/g	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:2003)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD Bacillus cereus	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản XuấtLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 05/10/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỲ HẢI ĐĂNG, (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238. (g) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo NAFIQAD-Food Safety Lab Certificate



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2018-00065817
Mã số kết quả: AR-18-VD-071698-01-VI / EUVNHC-00050519



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu: KEO DỪA GIÒN NƯỚC CỐT DỪA MICHOCO
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 24/09/2018
Thời gian thử nghiệm: 25/09/2018 - 29/09/2018
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 01/10/2018
Mã số PO của khách hàng: I2N2180924538



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
3	VD063 VD Ochratoxin A	µg/kg	AOAC 2000.09	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
6	VD020 VD Melamin	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)


LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 05/10/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn cơ sở độ không đảm bảo đo tùy riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chỉ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238.

